

Số: 236/2019/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ban Kinh tế – Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định định mức chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

## 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Ban Quản lý xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

## 2. Định mức chi phí quản lý dự án

TT	Loại công trình	Mức trích
1	Công trình dân dụng	3,282%
2	Công trình công nghiệp	3,453%
3	Công trình giao thông	2,936%
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3,108%
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	2,763%

Chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã trong dự toán xây dựng công trình xác định mức tỷ lệ phần trăm (%), tại biểu trên nhân (x) chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán xây dựng công trình được duyệt, áp dụng đối với phần vốn nhà nước đầu tư. Đây là chi phí tối đa để chủ đầu tư tổ chức thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng (khoán gọn). Tỷ lệ định mức trên bao gồm các chi phí hoạt động sau:

- Các khoản phụ cấp lương, như: làm đêm, thêm giờ, phụ cấp kiêm nhiệm, thù lao quản lý dự án,..; trong đó căn cứ mức độ thời gian tham gia quản lý của từng cán bộ và nguồn chi phí quản lý dự án cụ thể để tính tỷ lệ % được hưởng cho những người trực tiếp thực hiện các công việc thuộc quản lý dự án nhưng không hưởng lương từ dự án, bao gồm cán bộ Ban Quản lý, cán bộ xã và cán bộ cấp huyện tăng cường giúp xã. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án một tháng cho một cá nhân tối đa bằng 50% tiền lương và phụ cấp lương một tháng của cá nhân đó (kể cả trường hợp kiêm nhiệm quản lý nhiều dự án). Tỷ lệ, thời gian kiêm nhiệm được xác định trong văn bản cử cán bộ tham gia. Trường hợp cán bộ tham gia Ban Quản lý (theo Quyết định của cấp có thẩm quyền) không hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước thì được hưởng mức thù lao không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Chi tiền công trả cho lao động theo hợp đồng (nếu có).

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng: những chi phí trực tiếp phục vụ cho quản lý dự án như tiền điện, tiền nước, vệ sinh môi trường, các dịch vụ khác.

- Chi mua vật tư văn phòng.

- Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc.

- Chi phí hội nghị, tập huấn.
- Chi thanh toán công tác phí.
- Chi phí khác thực tế có phát sinh.

Mức chi cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định trên cơ sở mức chi thực tế của địa phương và nguồn kinh phí quản lý dự án.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ chín (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2019 đến năm 2020./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- UBND tỉnh, VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Bộ: Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, UBND tỉnh, UBMTTQVN Tỉnh;
- UBKTTU, ĐĐBQH Tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TT/HĐND, UBND các xã trong tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.s

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Phan Văn Thắng**